

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập  
trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 9, Điều 17 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND-VHXH ngày...tháng...năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022 – 2023.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông (gọi tắt là học sinh) đang học tại các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước; tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Mức thu học phí**

1. Mức thu

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mức thu học phí			
	Trường vùng thành thị ( <i>phường, thị trấn</i> )	Trường vùng nông thôn	Trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi	
			Xã khu vực I	Xã khu vực II, khu vực III
Trung học phổ thông (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	300.000	200.000	200.000	100.000
Trung học cơ sở (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	300.000	100.000	100.000	50.000
Mầm non	300.000	100.000	100.000	50.000

2. Không thu học phí đối với giáo dục mầm non công lập khi chưa tổ chức việc dạy và học.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu học phí đối với giáo dục

mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021-2022.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ ..., thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**